

Our Core Words

Nói và chỉ vào từ cùng lúc · Luôn đúng một vị trí

● M0 · Hiểu ● M1 · Từ và cụm ● M2 · Khung câu

I want ____ con muốn...			More, please thêm nữa			Help me, please giúp con với			All done! xong rồi			Where is ____? ... ở đâu?			I don't like it con không thích		
 I con, tôi	 that cái kia	 don't không (muốn)	 want muốn	 eat ăn	 play chơi	 look nhìn	 turn lượt, xoay	 hot nóng	 in vào, trong								
 you bạn, mẹ, ba	 what cái gì	 yes có, vâng	 like thích	 drink uống	 have có, xin	 give đưa	 more thêm	 big to	 out ra ngoài								
 my của con	 where ở đâu	 please làm ơn	 go đi	 open mở	 feel cảm thấy	 sit ngồi	 all done xong rồi	 little nhỏ	 on bật, mặc								
 mine của con!	 who ai	 thank you cảm ơn	 stop dừng	 get lấy	 can có thể	 wait chờ	 again lần nữa	 up lên	 off tắt, cởi								
 this cái này	 no không	 bye tạm biệt	 help giúp	 make làm, tạo	 come lại đây	 put đặt, để	 good tốt, giỏi	 down xuống	 here đây								

 Người và chỉ định
 Câu hỏi
 Phủ định
 Xã hội
 Hành động
 Mô tả
 Vị trí và hướng
 Từ riêng nhà mình (trang 2)

Our Family Words

Từ riêng nhà mình: người, đồ vật, món ăn, nơi chốn con gặp mỗi ngày

tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh
tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh
tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh
tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh	tiếng Anh

1. Điền gì vào đây?

Tên người trong nhà (Daddy, Grandma...), món con hay ăn, đồ chơi yêu thích, nơi hay đi. Dán ảnh thật hoặc vẽ, viết từ tiếng Anh bên dưới.

2. Ghép với trang 1

Chỉ ô cốt lõi rồi chỉ ô nhà mình: *want + [milk], where + [Grandma], more + [mango]*.

3. Dán ở đâu?

Trang 1 trên tủ lạnh, gần bàn ăn. Có thể in thêm bản nhỏ dán ở phòng tắm và góc chơi. Vị trí các ô **giữ nguyên** ở mọi bản.